

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Chăn nuôi dê (Goat production)

- Mã số học phần: NN336
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Số tiết học phần: 20 tiết lý thuyết, 20 tiết thực hành

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Chăn nuôi
- Khoa: Nông nghiệp

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: NN320, NN325, NN101, NN102, NN103, NN105, NN107
- Điều kiện song hành: Không

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Trang bị kiến thức chuyên ngành về đặc điểm sinh học, ngành và thị trường chăn nuôi dê, chuồng trại và quản lý môi trường, giống và sinh sản, nhu cầu dinh dưỡng và phối hợp khẩu phần thức ăn chăn nuôi dê	3.1.2a
4.2	Phân tích và đánh giá có hiệu quả các quy trình chăn nuôi và phòng bệnh các loại dê, quản lý trại dê	3.2.2a
4.3	Vận dụng kiến thức quy trình chăn nuôi và phòng bệnh các loại dê, quản lý trại dê có để hỗ trợ giải thích các nội dung liên quan đến lĩnh vực chuyên môn khác.	3.2.2b
4.4	Có thái độ đúng mực trong việc học trên lớp, thực tập và học nhóm cũng như có tác phong làm việc chuyên nghiệp trong lĩnh vực chăn nuôi dê	3.3

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Trang bị kiến thức chung về tầm quan trọng, ý nghĩa kinh tế của chăn nuôi dê; tình hình chăn nuôi và tiêu thụ sản phẩm của dê trên thế giới và Việt nam.	4.1	3.1.2a
CO2	Phân tích và đánh giá các kiến thức và kỹ năng về giống, dinh dưỡng và thức ăn của dê; cơ sở khoa học và các kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng các loại dê.	4.2	3.2.1.a
	Kỹ năng		
CO3	Vận dụng kiến thức giúp cho sinh viên có kỹ năng nhận	4.3	3.2.2a

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
	biết về giống, dinh dưỡng và thức ăn của dê cũng như khả năng ứng dụng các kiến thức đã học trong thực tế sản xuất		
CO4	Vận dụng được các ứng dụng có liên quan đến giúp cho sinh viên có các kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng các loại dê trong điều kiện thực tế	4.3	3.2.2b
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO5	Hình thành được tinh thần thái độ tích cực trong việc học nhóm, cập nhật thông tin và kiến thức trong lĩnh vực chuyên môn có liên quan.	4.4	3.3

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Chăn nuôi dê là môn học chuyên ngành chia làm 4 nội dung chính: (1) Vai trò, ý nghĩa, tình hình chăn nuôi dê trên thế giới và Việt Nam; Nguồn gốc xuất xứ và đặc điểm sinh học của dê; (2) Đặc điểm các giống dê trên thế giới và Việt Nam; Đặc điểm dinh dưỡng thức ăn của dê; (3) Chuồng trại trong chăn nuôi dê; và (4) Kỹ thuật nuôi dưỡng các loại dê.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương 1.	Khái quát về nghề nuôi dê	4	CO1, CO2
1.1.	Vai trò ý nghĩa của nghề nuôi dê		
1.2.	Lợi ích của nghề nuôi dê		
1.3.	Nhưng thuận lợi và khó khăn của nghề nuôi dê		
1.4.	Các hệ thống chăn nuôi dê		
1.5.	Tình hình chăn nuôi dê trên thế giới và Việt Nam		
Chương 2.	Giống và công tác giống dê	4	CO1, CO2, CO3, CO4
2.1.	Nguồn gốc và một số tập tính của dê		
2.2.	Các giống dê có nguồn gốc từ Châu Âu		
2.3.	Các giống dê có nguồn gốc từ Châu Á		
2.4.	Các giống dê có nguồn gốc từ Việt Nam		
2.5.	Chọn lọc và nhân giống dê		
2.6.	Quản lý giống dê		
Chương 3.	Chuồng trại trong chăn nuôi dê	3	CO1, CO2, CO3, CO4
3.1.	Mục đích và yêu cầu chuồng trại trong chăn nuôi dê		
3.2.	Các chi tiết kỹ thuật trong chuồng trại cho dê		
3.3.	Các kiểu chuồng dê phổ biến hiện nay		
Chương 4	Dinh dưỡng và thức ăn cho dê	4	CO1, CO2, CO3, CO4
4.1.	Sinh lý tiêu hóa của dê		
4.2.	Nhu cầu dinh dưỡng của dê		

4.3.	Thức ăn sử dụng cho dê		
4.4.	Khẩu phần và tiêu chuẩn ăn cho dê		
Chương 5	Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng các loại dê	5	CO1, CO2, CO3, CO4
5.1.	Nuôi dê cái sinh sản		
5.2.	Nuôi dê đực giống		
5.3.	Chăm sóc và nuôi dưỡng dê		
5.4.	Chăn nuôi dê thịt		
5.5.	Chăn nuôi dê sữa		
5.6.	Một số thao tác cần lưu ý khi chăm sóc dê		

7.2. Thực hành

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Bài 1.	Phân biệt các giống dê dựa vào các đặc điểm ngoại hình	5	CO1, CO2, CO3, CO4
1.1.	Nhận dạng giống dê ở Việt Nam		
1.2.	Nhận dạng các giống dê ngoại		
Bài 2.	Chọn dê sữa dựa vào các đặc điểm ngoại hình	5	CO1, CO2, CO3, CO4
Bài 3.	Mổ khảo sát dê	5	CO1, CO2, CO3, CO4
3.1.	Phương pháp giết mổ dê		
3.2.	Xác định khối lượng và tỷ lệ cơ quan bộ phận của dê		
Bài 4	Tham quan tổng hợp trại dê	5	CO1, CO2, CO3, CO4
4.1.	Thức ăn		
4.2.	Con giống		
4.3.	Chuồng trại		
4.4.	Tiêu thụ sản phẩm		

8. Phương pháp giảng dạy:

- Việc sử dụng các bài cáo được trình chiếu, kết hợp với hình ảnh và video clip minh họa được sử dụng trong giảng dạy lý thuyết. Các tình huống cũng được nêu lên để gợi ý trao đổi và thảo luận; nhận xét và đánh giá các vấn đề sinh viên nêu ra.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CDR HP
1	Điểm chuyên cần	Số lần tham dự học/số buổi học phần	10%	CO1, CO2, CO3, CO4
2	Điểm thực hành/thí nghiệm/thực tập	- Báo cáo/kỹ năng, kỹ xảo thực hành.	30%	CO1, CO2, CO3, CO4
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết (15 phút)	10%	CO1, CO2, CO3, CO4
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi trắc nghiệm(60 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	50%	CO1, CO2, CO3, CO4

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Giáo trình chăn nuôi dê/Hồ Quảng Đô, Nguyễn Thị Thủy.- Cần Thơ: Nxb. Đại học Cần Thơ, 2015.- 148 tr.: minh họa; 24 cm, 9786049192746.- 636.39/Đ450	MOL.079576, MOL.079575, MON.052824, NN.016666
[2] Giáo trình chăn nuôi dê và thỏ: Dùng cho sinh viên các trường Đại học Nông nghiệp/Đinh Văn Bình (chủ biên); Nguyễn Xuân Trạch, Nguyễn Thị Tú.- Hà Nội: Nông nghiệp, 2009.- 148 tr.: Minh họa; 27cm.- 636.39/B312	NN.012655
[3] Con dê Việt Nam/Nguyễn Thị Hiền, Đinh Văn Bình, Nguyễn Thị Mùi.- Hà Nội: Nông nghiệp, 2008.- 387 tr.: Minh họa, ảnh chụp; 27 cm.- 636.39/ Th305	NN.012654

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1-3	Chương 1. Khái quát về nghề nuôi dê	4	0	Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: Nội dung từ mục 1 đến 5, (trang 1- 7). Nghiên cứu trước: + Tài liệu [2]: Nội dung từ mục 1 đến 2, (trang 1- 6). + Tài liệu [3]: Nội dung từ mục 1 đến 2,

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
				Chương mở đầu (trang 1- 5).
3-4	Chương 2. Giống và công tác giống dê	4	1	Nghiên cứu trước: Tài liệu [1]: Nội dung từ mục 1 đến 6, (trang 8- 27).
4-5	Chương 3. Chuồng trại trong chăn nuôi dê	2	2	Tài liệu [1]: Nội dung từ mục 1 đến 3, (trang 75- 80).
5-8	Chương 4. Dinh dưỡng và thức ăn cho dê	5	2	Tài liệu [1]: Nội dung từ mục 1 đến 4, (trang 28- 58).
9	Kiểm tra giữa kỳ			
10	Chương 5. Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng các loại dê	5	1	Tài liệu [1]: Nội dung từ mục 1 đến 6, u (trang 59- 74).

Cần Thơ, ngày 29 tháng 8 năm 2022

TRƯỞNG BỘ MÔN



Nguyễn Thị Kim Khang

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG KHOA**



Lê Văn Vàng